TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 11/2026/HS-ST
Ngày 28/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Phong.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Đấu
Bà Trần Thị Sẩm
Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Trang, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Vĩnh Long.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Đông Hải - Kiểm sát viên.

Trong các ngày từ 23/01/2026 đến ngày 28/01/2026 tại Trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 9 – Vĩnh Long, Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2025/HSST ngày 05 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/QĐXXST-HS ngày 22/12/2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 03/2026/HSST-QĐ ngày 08/01/2026 đối với các bị cáo:

1/Họ và tên: **Nguyễn Văn Trường P**, sinh năm: 2005, tại tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long); Tên gọi khác: Không có, giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: Ấp Linh Long, xã Long M, huyện Giồng Tr, tỉnh Bến Tre (nay là ấp Linh L, xã Phước L, tỉnh Vĩnh Long); Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Ú và bà Nguyễn Thị L;

Tiền sự: Bị cáo có 01 tiền sự về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý" (theo Quyết định số 185/QĐ-XPHC ngày 29/8/2023 của Uỷ ban nhân dân xã Thuận Điền, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre).

Tiền án: Không.

Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Kênh 5 (theo Quyết định thi hành án phạt tù số 66 ngày 25/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" từ ngày 31/12/2024 theo bản án số 59/2004/HS-ST ngày 22/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2/ Họ và tên: **Nguyễn Văn M**, sinh ngày 12/7/1993, tại tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long), Giới tính: Nam.

- Tên gọi khác: Không có.

- Nơi ĐKTT: ấp Giồng Sâu, xã Tân Lợi Th, huyện Giồng Tr, tỉnh Bến Tre (nay là ấp Giồng S, xã Tân H, tỉnh Vĩnh Long).

- Nghề nghiệp: Lao động tự do

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

- Trình độ học vấn: 11/12.

- Con ông Nguyễn Văn L và bà Huỳnh Thị Kim Y.

- Có vợ: Nguyễn Thị Thùy Trang và 01 người con ruột sinh năm 2017.

- Tiền án: Không có.

- Tiền sự: 01 tiền sự về hành vi đánh bạc (theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 302 ngày 22/3/2022 của Ủy ban nhân dân xã Tân Hào, huyện Giồng Trôm).

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Người bị hại:* **Nguyễn Xuân H**, sinh năm 1960; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Tân L, xã Mỏ C, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 21/9/2023, Nguyễn Văn Trường P cùng với Trần Quốc Nhựt, Nguyễn Văn M; Trần Thị Nhựt Lan, ngụ ấp An Bình 1, xã An Hòa Tây, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre; Lê Ngọc Quí, ngụ ấp Quới Thạnh Đông, xã Quới Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre và Đỗ Văn Hưng, ngụ khu phố An Thuận, thị trấn Tiệm Tôm, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre cùng đi chung trên xe ôtô 7 chỗ do Phạm Lê Đức Thuận, ngụ ấp 2, xã Thuận Điền, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre làm tài xế chở đến phần đất của bà Lê Thị Nhành ở ấp Tân Lộc, xã Tân Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (nay là ấp Tân Lộc, xã Mỏ Cày, tỉnh Vĩnh Long) để làm thuê dựng hàng rào bằng tôn trên phần đất trên cho bà Nhành. Khi nhóm P bắt đầu khiêng tấm tôn ra dựng thì có ông Nguyễn Xuân H cùng vợ là Nguyễn Thị Hồng và con gái là Nguyễn Thị Thuý Hằng, cùng ngụ ấp Tân Lộc, xã Tân Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (nay là ấp Tân Lộc, xã Mỏ Cày, tỉnh Vĩnh Long) ở đối diện đất bà Nhành ra ngăn cản không cho nhóm P dựng hàng rào vì ông H cho rằng phần đất trên có tranh chấp giữa gia đình ông với bà Nhành. Xong, ông H về nhà cầm một con dao cán dài qua thì Hằng giật được con dao của ông H. Lúc này P và Nhựt giằng co giật được con dao Hằng cầm và quăng xuống đất, hai bên tiếp tục cự cãi xô đẩy giằng co qua lại nhưng không gây ra thương tích.

Quá trình cự cải, xô đẩy, giằng co kéo dài giữa nhóm ông H, bà Hồng và chị Hằng với nhóm của Nhựt, P, M đến khi Hằng dùng tay đánh vào mặt Nhựt trước. Lúc này, ông H dùng tay đánh về phía Nhựt thì P và M cùng xông vào, M dùng tay xô vào ngực ông H làm ông H bật ngữa về phía sau nhưng không ngã, ông H xông vào chỗ Nhựt và P đang giằng co cây gậy với bà Hồng, P tiếp tục dùng chân đạp vào người ông H làm ông H dạt ra hướng lộ nhựa gần vị trí của M, M liền dùng chân đạp trúng vào người ông H. Nhựt sau khi giật được cây gậy sắt của bà Hồng, thấy P và M đang đánh nhau với ông H thì giơ gậy sắt lên cao hướng về phía ông H nhưng không xác định có đánh trúng ông H hay không, lúc này P tiếp tục tiến tới dùng chân đạp ông H nhưng bị mất đà ngã xuống lộ, ông H xông vào vật đè P nằm ngữa trên lộ rồi dùng tay đánh vào mặt P, P nằm dưới dùng hai tay giằng co qua lại với ông H nhưng không xác định được có đánh

trúng ông H hay không. Khi thấy ông H và P đánh nhau trên lộ thì Nhựt tiến lại dùng chân đạp ông H ra mọi người, thấy trên mặt ông H chảy máu thì tất cả không đánh nhau nữa. Hậu quả, ông H bị gãy xương chính mũi, gãy thành bên hốc mắt bên trái và sây sát da vùng trán. Đến 16 giờ cùng ngày, ông H tự đến Bệnh viện đa khoa khu vực Cù Lao Minh khám điều trị ra viện trong ngày. Đến ngày 27/9/2023, ông H có đơn yêu cầu khởi tố xử lý hình sự.

* Vật chứng tạm giữ tại hiện trường gồm: Một dao bằng kim loại dài 75cm, lưỡi màu đen dài 30cm, mũi nhọn, nơi rộng nhất 04cm, lưỡi dao có một bề bén; cán dao hình trụ tròn dài 45cm, đường kính 02cm. Một cây gậy bằng kim loại dài 80cm, thân hình trụ tròn đường kính 02cm, tay cầm bằng nhựa màu xanh, chân có bốn trụ (do Công an xã Tân Hội tạm giữ của ông Nguyễn Xuân H và bà Nguyễn Thị Hồng). 02 (hai) đoạn video clip gồm 01 đoạn tên 20230921-100650.mp4 dung lượng 151.495 KB và 01 đoạn tên 20230921-100812.mp4 dung lượng 1.207.050 KB được lưu trữ trong đĩa DVD-R hiệu Maxell do Phạm Lê Đức Thuận giao nộp cho Công an xã Tân Hội vào ngày 21/9/2023

Tại Giấy chứng nhận thương tích số: 59/CN ngày 21/9/2023 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Cù Lao Minh, ghi nhận thương tích của ông Nguyễn Xuân H vào viện khám lúc 16 giờ ngày 21/9/2023, ra viện lúc 16 giờ 30 phút cùng ngày như sau: Một vết thương cung mày bên trái rách da dài 2,5cm bề mặt nham nhở đã khâu, ấn đau. Một vết thương vùng chính mũi 0,5cm, sưng bầm vùng vết thương đường kính 2cm, ấn đau. Một vết thương sây sát da vùng trán phải đường kính 01cm, ấn đau. CT Scanner sọ não: gãy xương chính mũi thành bên xương hốc mắt bên trái.

Tại Bản kết luận giám định số: 409/23/KLTTCT-TTPYBT ngày 15/12/2023 của Trung tâm Pháp y - Sở y tế Bến Tre kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Xuân H tại thời điểm giám định là 18%. Thương tích của ông Nguyễn Xuân H (nêu trên) được gây ra bởi vật tày. Cơ chế hình thành thương tích của ông Nguyễn Xuân H là do vật tày tác động trực tiếp gây ra. Nguyễn Văn Trường P không đồng ý kết luận giám định, có đơn yêu cầu giám định lại.

Tại Bản kết luận giám định lại lần thứ nhất tổn thương cơ thể trên người sống số: 1158/KLTTCT-C09B ngày 15/02/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Xuân H tại thời điểm giám định là: 18%.

Công văn số: 72/CV- PY ngày 16/4/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre xác định: Trường hợp một người dùng tay không nắm thành nắm đấm và đánh vào vùng mặt của ông Nguyễn Xuân H có thể gây ra được các thương tích sau: gãy xương chính mũi, gãy xương thành bên hốc mắt.

Biên bản giám định y khoa số: 55/GĐYK-KNLĐ ngày 25/9/2024 của Hội đồng Giám định y khoa tỉnh Bến Tre kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể suy giảm khả năng lao động của ông Nguyễn Xuân H là 10%.

Bản kết luận giám định số: 281/KL-KTHS ngày 26/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre đối với đoạn video ghi nhận tại hiện trường kết luận: Qua giám định nội dung hình ảnh của tập tin video gửi giám định không phát hiện thấy dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSKV9 ngày 04 tháng 12 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Vĩnh Long truy tố ra trước Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Vĩnh

Long để xét xử đối với các bị cáo Nguyễn Văn Trường P, Nguyễn văn M về tội "cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo trình bày thừa nhận có cùng Nhựt tấn công bị hại ông H, nhưng thương tích để lại trên người bị hại thì các bị cáo không xác định được do ai gây ra. Người bị hại Nguyễn Xuân H cho rằng cả hai bị cáo và Nhựt có cùng tham gia tấn công ông, nhưng thương tích để lại trên người ông là do bị cáo M gây ra.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, cho rằng: Việc truy tố hành vi của các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bảo lưu toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo các bị cáo Nguyễn Văn Trường P, Nguyễn Văn M phạm tội "Cố ý gây thương tích"

- *Hình phạt chính:*

Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Trường P** từ 6 tháng đến 12 tháng tù.

Đề nghị áp dụng Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt với Bản án số 59/2024/HS-ST ngày 22/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tuyên xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Trường P 02 năm 3 tháng tù về tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 BLHS, thời gian chấp hành án tính từ ngày 31/12/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn M** từ 4 tháng đến 5 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong trong giai đoạn điều tra, nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng các Điều 48 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 585, 586, 587, 590 BLDS 2015; Nghị quyết số 02/2022 ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, đề nghị HĐXX tuyên buộc các bị cáo Nguyễn Văn Trường P, Nguyễn Văn M có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Xuân H tổng số tiền là 46.400.000 đồng gồm các khoản: (chi phí điều trị thương tích là 2.000.000 đồng, tiền mất thu nhập ngày công lao động là 200.000 đồng/ ngày x 30 ngày = 6.000.000 đồng tuy nhiên cả hai bị cáo đều đồng ý bồi thường 15.000.000 đồng, nên ghi nhận; tiền công người nuôi bệnh là 200.000 đồng/ ngày x 30 ngày = 6.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần là 10 tháng lương x 2.340.000 đồng = 23.400.000 đồng) nhưng được khấu trừ số tiền 6.000.000 đồng Nguyễn Văn M đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9 - Vĩnh Long để đảm bảo thi hành án.

Đối với Trần Quốc Nhựt có hành vi cùng Nguyễn Văn Trường P và Nguyễn Văn M cùng gây thương tích cho ông Nguyễn Xuân H nhưng do Nhựt đã chết vào ngày 26/6/2024 nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Nhựt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hay khiếu nại về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, đồng thời căn cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên có trong hồ sơ vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo mà Viện kiểm sát truy tố. Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Xuất phát từ mâu thuẫn trong lúc làm công dựng hàng rào cho bà Lê Thị Nhành, Khoảng 10 giờ ngày 21/9/2023, trên phần đất của bà Lê Thị Nhành ở ấp Tân Lộc, xã Tân Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (nay là ấp Tân Lộc, xã Mỏ Cày, tỉnh Vĩnh Long), do xảy ra mâu thuẫn trong lúc dựng hàng rào dẫn đến Nguyễn Văn Trường P, Nguyễn Văn M và Trần Quốc Nhựt có hành vi cùng nhau dùng chân, tay đánh bị hại Nguyễn Xuân H gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 18%.

[2.2] Quá trình điều tra, bị cáo P thừa nhận thương tích của bị hại H là do bị cáo gây ra. Tại phiên toà ngày 26/02/2025 sau khi được xem toàn bộ đoạn video sự việc đánh nhau do Phạm Lê Đức Thuận cung cấp thì bị cáo P thay đổi lời khai, bị cáo cho rằng, bản thân bị cáo có cùng Nhựt, M đánh ông H, nhưng không thừa nhận thương tích của bị hại là do bị cáo gây ra. Còn bị hại Nguyễn Xuân H tất cả lời khai ban đầu của ông H đều khẳng định thương tích của ông không phải do bị cáo P gây ra, chỉ có 02 bản khai sau cùng là các biên bản ghi lời khai ngày 05/7/2024, ngày 04/10/2024 là khẳng định thương tích của ông là do P gây ra. Tại các phiên toà ngày 26/02/2025 sau khi được xem toàn bộ đoạn video sự việc đánh nhau do Phạm Lê Đức Thuận cung cấp thì bị hại thay đổi lời khai, không thừa nhận thương tích của bị hại là do bị cáo P gây ra, vì đoạn video thể hiện bị cáo P không gây thương tích cho bị hại mà người gây thương tích là M. Tại phiên tòa hôm nay bị hại xác định cả 03 người là P, Nhựt, M cùng tham gia đánh bị hại, nhưng M mới là người gây thương tích cho ông. Ngoài ra quá trình điều tra tất cả người làm chứng trong vụ án đều không có ai nhìn thấy thương tích của ông H là do ai gây ra. Đối với chứng cứ do bị hại cung cấp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử là đoạn Video được lưu trữ trong USB, qua trình chiếu công khai trên màn hình tại phiên toà cũng không xác định được ai là người gây thương tích cho ông H

[2.3] Chứng cứ quan trọng nhất để xác định ai là người tác động xâm phạm đến sức khỏe của ông H là đoạn video ghi nhận lại sự việc đánh nhau ngày 21/9/2023 do Phạm Lê Đức Thuận cung cấp đã được Hội đồng xét xử trình chiếu công khai trên màn hình tại phiên toà. Tuy nhiên qua xem xét toàn bộ đoạn video xác định được cả bị cáo P, M, Trần Quốc Nhựt cả ba người đều có cùng tham gia đánh bị hại ông H, nhưng không có căn cứ xác định chính xác thương tích của ông H là do ai gây ra. Do đó cả ba là Nguyễn Văn Trường P, M, Trần Quốc Nhựt đều phải chịu trách nhiệm chung về hậu quả thương tật của bị hại Nguyễn Xuân H. Do người bị hại có yêu cầu khởi tố vụ án, nên các bị cáo Nguyễn Văn Trường P, Nguyễn Văn M phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi các bị cáo gây ra cho ông H. Riêng đối với Trần Quốc Nhựt lẽ ra phải bị xử lý với vai trò đồng phạm cùng các bị cáo, nhưng do Trần Quốc Nhựt đã chết vào ngày 26/6/2024 nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Nhựt.

[2.4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ điều kiện nhận thức hành vi của mình là trái pháp luật, với hậu quả thương tật để lại trên người bị hại có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo đã phạm vào tội "cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng số 11/CT-VKSKV9 ngày 04 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Vĩnh Long truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo về tội danh "Cố ý gây thương tích" và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo chưa có tiền án, nhưng các bị cáo đều có nhân thân không tốt, bị cáo P có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo M có tiền sự về hành vi đánh bạc, bị cáo P khi thực hiện hành vi phạm tội thì trước đó vào ngày 22/10/2022 đã thực hiện hành vi phạm tội về tội danh "vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" trên địa phận huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đang trong giai đoạn các cơ quan tiến hành tố tụng cũng cố hồ sơ xử lý thì ngày 21/9/2023 tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội cố ý gây thương tích cho bị hại H. Bị cáo P được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Bị cáo Nguyễn Văn M được áp dụng tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện nộp khoản tiền 6.000.000 đồng tại cơ quan thi hành án dân sự để khắc phục hậu quả cho bị hại, bị cáo có bà nội là Bà mẹ Việt Nam anh H, ông nội là liệt sỹ được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

[4] Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn Trường P tích cực thực hiện hành vi tấn công gây thương tích cho bị hại Nguyễn Xuân H hơn so với bị cáo Nguyễn Văn M. Xét về tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi và thực hiện tội phạm quyết liệt hơn bị cáo Nguyễn Văn M nên bị cáo Nguyễn Văn Trường P phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo M. Bị cáo Nguyễn Văn M có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 BLHS và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần xem xét áp dụng Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố.

[5] Về quyết định hình phạt đối với các bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức giáo dục, giúp bị cáo học tập, cải tạo để trở thành công dân có ích cho xã hội sau này, đồng thời tạo tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại Nguyễn Xuân H yêu cầu bồi thường thiệt hại tổng số tiền 90.500.000 đồng, gồm các khoản (chi phí điều trị thương tích là 2.000.000 đồng, tiền mất thu nhập ngày công lao động 3 tháng, mỗi tháng 15.000.000 đồng là 45.000.000 đồng và tổn thất tinh thần là 30.000.000 đồng), tiền mất thu nhập người nuôi bệnh 01 tháng, mỗi ngày 450.000 đồng.

Hội đồng xét xử thấy rằng: tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn Trường P cùng Nguyễn Văn M tự nguyện đồng ý chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại (ngay

cả phần nghĩa vụ của Trần Quốc Nhựt mà hàng thừa kế của Nhựt phải thực hiện thay). Đây là ý chí tự nguyện của 02 bị cáo, và bị hại cũng đồng ý, nên ghi nhận và không cần thiết phải triệu tập hàng thừa kế của Nhựt vào tham gia tố tụng để xem xét giải quyết vấn đề bồi thường.

+ Đối với khoản tiền bị hại yêu cầu chi gồm phí điều trị thương tích là 2.000.000 đồng, các bị cáo đồng ý bồi thường, nên ghi nhận.

+ Đối với khoản tiền mất thu nhập ngày công lao động do không lao động được của bị hại, các bị cáo chỉ đồng ý bồi thường số tiền 15.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại thời điểm xảy ra sự việc người bị hại đã 63 tuổi, theo quy định pháp luật bị hại thuộc diện người cao tuổi, nên không thể lao động thường xuyên tạo thu nhập ổn định, công việc của bị hại theo bị hại trình bày là làm thợ hồ, thợ hàn (ai thuê thì làm, ngày nào không làm thì ở nhà chăm sóc vợ) nghĩa là công việc không theo hợp đồng cố định, nên thu nhập sẽ không ổn định xuyên suốt, do đó chỉ chấp nhận ở mức thu nhập của lao động phổ thông tại địa phương mỗi ngày 200.0000 đồng là phù hợp.

Về thời gian mất thu nhập không lao động được: Do bị hại nhập viện vào ngày 21/9/2023 và xuất viện trong ngày, sau khi xuất viện bị hại tự mua thuốc điều trị không có chỉ định của bác sĩ phải nghĩ dưỡng sức với thời gian bao lâu để phục hồi sức khỏe. Nhưng do thương tích để lại trên người bị hại là có thật, nên cần có thời gian thích hợp nghĩ ngơi để phục hồi sức khỏe. Do đó chấp nhận thời gian mất thu nhập của bị hại là 30 ngày, mỗi ngày là 200.000 đồng tương ứng với số tiền 6.000.000 đồng là phù hợp. Nhưng do các bị cáo đồng ý bồi thường khoản này cho bị hại với số tiền 15.000.000 đồng là có lợi cho bị hại, nên ghi nhận.

+ Đối với khoản tiền mất thu nhập ngày công lao động của người nuôi bệnh cho bị hại do không lao động được. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa người bị hại cho rằng con gái ông là chị Nguyễn Thị Thúy Hằng là người trực tiếp chăm sóc ông trong suốt quá trình ông điều trị dưỡng thương, công việc của chị Hằng là buôn bán cá kiển, nghĩa là công việc không theo hợp đồng cố định, nên thu nhập sẽ không ổn định xuyên suốt, nên chỉ chấp nhận ở mức thu nhập của lao động phổ thông tại địa phương mỗi ngày 200.0000 đồng với thời gian không lao động được 30 ngày với số tiền 6.000.000 đồng là phù hợp.

+ Đối với khoản tiền tổn thất tinh thần: Theo quy định tại điều 590 Bộ luật dân sự thì người có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại trong trường hợp sức khoẻ của người khác bị xâm phạm, ngoài các khoản phải bồi thường nêu trên thì người gây thiệt hại phải bồi thường một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần cho người bị thiệt hại, mức bồi thường không được quá 50 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định. Tinh thần của điều luật là khi xem xét quyết định ở mức bồi thường như thế nào là hợp lý phải cân nhắc toàn diện về tính chất, mức độ do hành vi bị cáo gây ra, điều kiện về kinh tế của bị cáo và bị hại nhưng bị giới hạn lại ở mức cao nhất không vượt 50 tháng lương cơ sở, không phải tất cả vụ việc gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác đều phải buộc bồi thường ở mức 50 tháng lương cơ sở.

Trong vụ án này, mặc dù thương tích của bị hại là do các bị cáo gây ra, nhưng nguyên nhân xuất phát cũng từ hành vi trái pháp luật của bị hại cùng gia đình bị hại đối

với các bị cáo trước, người bị hại cũng tích cực xô xát đánh bị cáo P, nên chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại buộc các bị cáo phải có trách nhiệm một phần về vật chất tương ứng với 10 tháng lương sơ sở với số tiền 23.400.000 đồng để bù đắp tiếp về tổn thất tinh thần cho bị hại nhằm thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đã xử lý xong trong giai đoạn điều tra, nên không xem xét.

[7] Về nghĩa vụ chịu tiền án phí: các bị cáo Nguyễn Văn Trường P, bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định pháp luật.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Trường P, Nguyễn Văn M phạm tội "cố ý gây thương tích".

Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Trường P** 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt 02 năm 3 tháng tù về tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" của Bản án số 59/2024/HS-ST, ngày 22/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 – Vĩnh Long). Buộc bị cáo Nguyễn Văn Trường P chấp hành hình phạt chung 02 năm 09 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/12/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn M** 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Trường P, bị cáo Nguyễn Văn M liên đới Bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Xuân H với tổng số tiền 46.400.000 đồng (trong đó, chi phí điều trị thương tích là 2.000.000 đồng, tiền mất thu nhập ngày công lao động của bị hại là 15.000.000 đồng, tiền mất thu nhập người nuôi bệnh là 6.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần là 23.400.000 đồng) nhưng được khấu trừ số tiền 6.000.000 đồng Nguyễn Văn M đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9 - Vĩnh Long để đảm bảo thi hành án theo biên lai thu số 0001682 ngày 19/11/2025. Số tiền còn lại các bị cáo phải có nghĩa vụ liên đới thi hành là 40.400.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền thi hành án theo mức

lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong trong giai đoạn điều tra, nên không xem xét.

Về nghĩa vụ chịu tiền án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Trường P, bị cáo Nguyễn Văn M mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và liên đới chịu án phí dân sự có giá ngạch 2.320.000 đồng.

Bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 9 - VL;
- Công an xã Phước Long, Tân Hào;
- Phòng THADS Khu vuc 9 - VL;
- Đương sự;
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

đã ký